

Số: 102A /KH-MNPH

Nam Định, ngày 10 tháng 10 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Ứng dụng CNTT và thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số Năm học 2025 - 2026

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 08/08/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Công văn số 383/SGDĐT-CTHSSV ngày 06/08/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc triển khai một số nhiệm vụ công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số sau sát nhập;

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/09/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số ngành GDĐT năm 2025;

Căn cứ công văn số 633/UBND-VX về việc triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo năm 2025 của UBND Phường Nam Định ngày 24 tháng 9 năm 2025

Trường mầm non Phượng Hồng ban hành Kế hoạch Ứng dụng CNTT và thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong nhà trường, tạo nền tảng cho đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng hiện đại, linh hoạt, công bằng và hiệu quả. Đồng thời, nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khơi dậy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và phát triển văn hoá số trong nhà trường, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội trong bối cảnh kỷ nguyên số.

- Tham mưu các cấp quản lý xây dựng hạ tầng số đồng bộ, bảo đảm an toàn thông tin; phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, GV, NV có năng lực số, kỹ năng số đáp ứng yêu cầu của thời đại.

- Thực hiện các nền tảng và dịch vụ số phục vụ dạy học và quản trị giáo dục,

bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả và thuận lợi cho người học, nhà trường và xã hội.

- Tăng cường cải cách hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### *2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, truyền thông*

- Xây dựng kế hoạch và triển khai hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia và phong trào “Bình dân học vụ số”, gắn với nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06 trên trang Website, Fanpage của nhà trường.

### *2.2. Về hạ tầng số*

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có máy vi tính, các thiết bị hỗ trợ cần thiết để thực hiện công việc trên môi trường mạng.

- Nhà trường có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật.

### *2.3. Về nhân lực số*

- CBQL, GV, NV trong nhà trường có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

### *2.4. Về phát triển dữ liệu số*

- Tiếp tục triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo theo quy định của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục triển khai xây dựng học liệu số theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

### *2.5. Về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số*

- Phấn đấu văn bản trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, được kí số.

- Tiếp tục sử dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý, dạy học.

- Đăng ký được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử theo hướng dẫn của cấp trên.

- Tiếp tục triển khai thanh toán các khoản dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, xây dựng thể chế; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

- Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

- Bố trí đầu mối triển khai công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, thống kê trong trường.

- Rà soát, tham mưu các cấp lãnh đạo bổ sung CSVC, hạ tầng đáp ứng nhu cầu cần thiết trong nhà trường.

- Ban hành và công khai Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của đơn vị. Xây dựng KH ngay từ đầu năm học, nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp. Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Tiếp tục triển khai, tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT, đảm bảo đạt mức độ chuyển đổi số tối thiểu ở mức độ 2 theo quy định.

## **2. Đảm bảo điều kiện về hạ tầng số, an toàn thông tin mạng**

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng, cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT, các hệ thống thông tin, phần mềm, nhân lực, kinh phí ... để triển khai hiệu quả công tác công nghệ thông tin và đề xuất nhu cầu cần thiết của nhà trường.

- Đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống. Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục lỗi kỹ thuật.

- Quản lý chặt chẽ tài khoản truy cập; bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng.

## **3. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.**

- Bồi dưỡng cho CBQL, GV, NV trong nhà trường:

+ Ứng dụng các phần mềm dạy học.

+ Xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử.

+ Kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

+ Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học.

- Trang bị cho giáo viên có thể triển khai hiệu quả khung năng lực số cho giáo viên và thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh.

## **4. Phát triển dữ liệu số**

- Triển khai phần mềm phục vụ quản lý và dạy học:

+ Tiếp tục ứng dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, kiểm tra, đánh giá trong nhà trường.

+ Đảm bảo các phần mềm có khả năng kết nối, liên thông, trao đổi dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

+ Tuân thủ các quy định pháp luật về sở hữu dữ liệu, an toàn và bảo mật thông tin cá nhân.

- Tham gia triển khai cơ sở dữ liệu ngành: Tiếp tục triển khai và cập nhật dữ liệu trên:

+ Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

+ Hệ thống thông tin phổ cập giáo dục – xóa mù chữ.

+ Các hệ thống thông tin khác của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

+ Kết nối dữ liệu với hệ thống quản lý của Bộ GDĐT nhằm nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục.

- Cập nhật và quản lý dữ liệu giáo dục:

+ Tổ chức cập nhật thường xuyên, đầy đủ, chính xác, kịp thời các dữ liệu trên phần mềm quản lý và cơ sở dữ liệu ngành.

+ Đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán, đúng quy trình theo yêu cầu của Sở GDĐT và Bộ GDĐT.

+ Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, thống kê định kỳ về giáo dục tiểu học theo quy định.

- Xây dựng và triển khai kho học liệu số:

+ Tích cực tham gia xây dựng kho học liệu số dùng chung của toàn ngành.

+ Tổ chức cho giáo viên xây dựng, chia sẻ học liệu số, bài giảng điện tử phù hợp với Chương trình giáo dục mầm non mới.

+ Phấn đấu 100% giáo viên tham gia tạo lập hoặc khai thác học liệu số để phục vụ dạy học.

### **5. Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số**

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, nhiệm vụ cải cách hành chính và các dịch vụ công trực tuyến ngành giáo dục đáp ứng các mục tiêu chung của tỉnh.

- Triển khai thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục triển khai sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Công thông tin điện tử; Quản lý hồ sơ số sách giáo dục,

### **6. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin. Có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06 trên trang thông tin điện tử của đơn vị

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 và phong trào “Bình dân học vụ số”.

### III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

*Chi tiết theo phụ lục 1 và phụ lục 2 đính kèm.*

### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn huy động hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan và các nguồn huy động hợp pháp khác.

### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Ban Giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số năm học 2025-2026.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung việc triển khai kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường.

- Phân công CBQL phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, đảm bảo thực hiện kế hoạch đúng tiến độ, hiệu quả.

#### 2. Đồng chí Nguyễn Thị Duyên – TPCM 5-6 tuổi- Phụ trách CNTT

- Là đầu mối tham mưu cho Ban Giám hiệu trong việc triển khai các nhiệm vụ về CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

- Hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành.

- Theo dõi, kiểm tra tình hình sử dụng thiết bị CNTT, đảm bảo an toàn hệ thống và dữ liệu.

#### 3. Các tổ chuyên môn

- Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy, kiểm tra đánh giá và quản lý hồ sơ chuyên môn.

- Khuyến khích giáo viên xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, áp dụng các

nền tảng số vào dạy học.

- Phối hợp cùng Tổ CNTT trong việc nâng cao năng lực số cho giáo viên và học sinh.

#### 4. Giáo viên, nhân viên

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ về chuyển đổi số do nhà trường phân công.

- Tích cực tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số.

- Chủ động ứng dụng CNTT trong công việc, nâng cao hiệu quả giảng dạy và quản lý lớp học.

#### 5. Công tác phối hợp

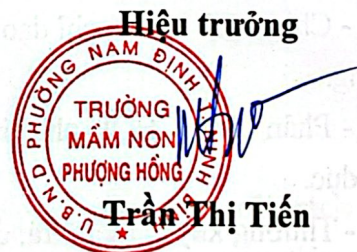
- Nhà trường tăng cường phối hợp với Phòng VHXXH, các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp công nghệ để được hướng dẫn, tập huấn, hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Phòng VH-XH phường Nam Định, Sở GDĐT theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số năm học 2025-2026 của trường mầm non Phương Hồng. Đề nghị các cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nghiêm túc thực hiện hiệu quả các nội dung trên./.

#### Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (để b/c);
- CB, GV, NV;
- Đăng Website;
- Lưu: Hồ sơ CDS;



**PHỤ LỤC 1**  
**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA KẾ HOẠCH**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 102A /KH-MNPH ngày 10/10/2025 của Trường MN Phương Hồng)*

TT	Chỉ tiêu	Người chủ trì, theo dõi	Phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Ban hành kế hoạch và triển khai hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia và phong trào “Bình dân học vụ số” và tổ chức triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả, đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra.	Ban Giám Hiệu	BGH, TTCM, TPCM, Giáo viên phụ trách CNTT	
2	Trang thông tin điện tử của nhà trường chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06	Ban Giám Hiệu	BGH, TTCM, TPCM, Giáo viên phụ trách CNTT	Thường xuyên
3	100% các lớp và phòng chức năng có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật.	Ban Giám Hiệu	BGH, TTCM, TPCM, Giáo viên phụ trách CNTT	Tháng 12/2025
4	80% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.	Ban Giám Hiệu	BGH, TTCM, TPCM, Giáo viên phụ trách CNTT	Tháng 12/2025
5	100% các lớp triển khai các phần mềm, ứng dụng công nghệ phục vụ công tác quản lý, dạy học	Ban Giám Hiệu	BGH, TTCM, TPCM, Giáo viên phụ trách CNTT	Thường xuyên
6	100% các lớp triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo theo quy định của Bộ GDĐT	Ban Giám Hiệu	BGH, TTCM, TPCM, Giáo viên phụ trách CNTT	Thường xuyên
7	100% GV triển khai xây dựng học liệu số theo chương trình	Ban Giám Hiệu	BGH, TTCM, TPCM, Giáo viên	Thường xuyên

TT	Chỉ tiêu	Người chủ trì, theo dõi	Phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
	giáo dục phổ thông mới.		phụ trách CNTT	
8	100% các lớp triển khai thành toán các khoản dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt.	Ban Giám Hiệu	BGH, TTCM, TPCM, Giáo viên phụ trách CNTT, Kế toán	Thường xuyên

## PHỤ LỤC 2

**PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH**  
(Kèm theo Kế hoạch số 102A /KH-MNPH ngày 10/10/2025 của Trường MN Phương Hồng)

TT	Nhiệm vụ	Người chủ trì	Phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên kiến thức về chuyên đổi số, kỹ năng số, các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.	Ban Giám Hiệu	Tổ CM, GV phụ trách CNTT, GV các lớp	Năm 2025 và các năm tiếp theo
2	Tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng cho cán bộ. Kiểm tra giáo viên về việc triển khai hiệu quả khung năng lực số	Ban Giám Hiệu	Tổ CM, GV phụ trách CNTT, GV các lớp	Năm 2025 và các năm tiếp theo
3	Tham gia triển khai các hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.	Ban Giám Hiệu	Tổ CM, GV phụ trách CNTT, GV các lớp	Năm 2025 và các năm tiếp theo
4	Tham gia tổ chức lựa chọn, thẩm định về cấu hình kỹ thuật thiết bị CNTT, các giải pháp CDS, các phần mềm phục vụ công tác quản lý, tổ chức dạy học, hỗ trợ kiểm tra, đánh giá tại nhà trường và các phần mềm dung chung cho toàn ngành.	Ban Giám Hiệu	Tổ CM, GV phụ trách CNTT, GV các lớp	Năm 2025 và các năm tiếp theo
5	Tham gia xây dựng thẩm định và triển khai hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo.	Ban Giám Hiệu	Tổ CM, GV phụ trách CNTT, GV các lớp	Năm 2025 và các năm tiếp theo
6	Tham gia xây dựng thẩm định và triển khai hệ thống Kho học liệu số chung toàn ngành.	Ban Giám Hiệu	Tổ CM, GV phụ trách CNTT, GV các lớp	Năm 2025 và các năm tiếp theo

Thời gian  
hoàn  
thành

nguyên

7	Tham gia xây dựng, cập nhật học liệu số vào hệ thống Kho học liệu số chung toàn ngành.	Ban Giám Hiệu	Tổ CM, GV phụ trách CNTT, GV các lớp	Năm 2025 và các năm tiếp theo
8	Triển khai các phần mềm, ứng dụng công nghệ phục vụ quản lý, dạy học.	Ban Giám Hiệu	Tổ CM, GV phụ trách CNTT, GV các lớp	Năm 2025 và các năm tiếp theo
9	Triển khai hợp tác với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có trình độ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.	Ban Giám Hiệu	Tổ CM, GV phụ trách CNTT, GV các lớp	Năm 2025 và các năm tiếp theo
10	Triển khai cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Phó Hiệu Trưởng	Tổ CM, GV phụ trách CNTT, GV các lớp	Theo đề án của Trung ương được ban hành
11	Cắt giảm, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính và phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước ngành giáo dục và đào tạo.	Phó Hiệu Trưởng	Tổ CM, GV phụ trách CNTT, GV các lớp	Theo kế hoạch chung của UBND tỉnh.
12	Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, công nhận mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục trong toàn ngành.	Phó Hiệu Trưởng	Tổ CM, GV phụ trách CNTT, GV các lớp	Năm 2025 và các năm tiếp theo